

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 05-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Ích Tuân.

2. Bà: Lục Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thanh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023.

* *Đối với bị cáo: Ma Văn N, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/1997; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Nà R, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; họ tên cha: Ma Văn U. Sinh năm 1974; họ tên mẹ: Ma Thị M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Nà R, Nam Q, Bảo L, Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có; anh em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; nhân thân: Xấu; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 của Công an huyện Bảo L, Cao Bằng xử phạt Ma Văn N số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản).*

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bị hại:*

1. Ông: Hầu Văn H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm Nà Đ, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Ông: Lý Văn K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm Nà L, xã Mông Â, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Ông: Cam Văn D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xóm Nà L, xã Mông Â, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà: Ma Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm Nà R, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2. Ông: Ma Văn C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm Nà R, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

3. Ông: Ma Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm Nà R, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

4. Ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Bản B, xã Lý B, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt*).

5. Ông: Hoàng Văn Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm Nà R, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, Ma Văn N mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS IILI - 133.48 của Ma Văn C chồng bà (Ma Thị H) khi mượn được xe máy, một mình tự điều khiển xe máy xuất phát từ nhà đến xóm Nà Đ, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng mục đích đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng, khi đi N đem theo 01(Một) bao tải màu đỏ cam, đến địa phận (xóm Nà Đ, xã Nam Q) sau khi quan sát thấy gia đình ông Hầu Văn H không có người trông nhà, N để xe máy bên đường liên xã, rồi một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đi thẳng đến chuồng gà của gia đình ông H trộm được 02 con gà (01 con trống và 01 con gà mái). Sau đó, nhanh chóng cho gà vào bao tải treo vào móc cạnh xe máy rồi điều khiển xe máy đi về nhà, đi được khoảng 500 mét thì N bị Công an xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người và toàn bộ vật chứng đến Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để tiến hành điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, xác định được Ma Văn N đã có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 của Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, bị xử phạt số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Ma Văn N về tội Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, ngoài lần trộm cắp 02 con gà và bị bắt quả tang như trên, N còn thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, một mình N điều khiển xe máy đi đến thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày N một mình điều khiển xe máy đến xóm Nà L, xã Mông Ân, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng sau khi quan sát phát hiện tại lán ông Lý Văn K ở bờ ruộng cạnh đường liên xóm có 01(Một) đầu máy nổ D180 (Cao Phong) bằng sắt, màu sơn đỏ đen do Trung Quốc sản xuất, động cơ chạy bằng dầu diesel, N để xe ở trên đường rồi sử dụng cờ lê 17, mỏ lết, đèn pin đã chuẩn bị từ trước đi đến vị trí để máy cày tháo ốc cố định đầu máy ra khỏi khung máy cày rồi lấy đầu máy nổ đi lên đường cách đó khoảng 20 mét; quay lại lấy xe máy rồi nhấc đầu máy lên xe máy để chở đi bán, do đã muộn không biết bán ở đâu nên khi đi đến xóm Bản M, xã Mông Ân, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng liền đem cất giấu bên cạnh đường và lấy cây che lên. Đến 08 giờ 00 ngày 22/7/2023, khi gặp Hoàng Văn T và rủ T cùng đi bán chiếc đầu máy nổ lấy trộm được đem bán lấy tiền mua ma túy được T đồng ý, cả hai cùng đến vị trí cất giấu tài sản trộm cắp được. Sau đó, N điều khiển xe máy còn T ngồi phía sau ôm đầu máy nổ đi bán, do đầu máy nổ to khó ngồi nên khi đi đến Khu 1, thị trấn Pác M, Bảo L thì T xuống xe để N một mình chở đi bán đến Khu 2, thị trấn Pác M thì có một người không quen biết đi xe máy từ phía sau tới và hỏi mang máy đi bán hay đi sửa, N trả lời là mang đi bán, người này trả giá là 350.000 đồng thì N đồng ý bán; sau khi nhận được tiền, người mua chở đầu máy nổ đi theo hướng Khu 1, thị trấn Pác M; còn N quay lại đón T, sau đó N một mình đi mua 200.000 đồng tiền Heroine với một người không quen biết rồi cùng T sử dụng, số tiền còn lại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, khi gặp Hoàng Văn Q liền rủ Q cùng nhau đi Thị trấn Pác M chơi, đến 14 giờ 00 phút cùng ngày lúc này N rủ Q đi đến địa phận xã Mông Ân mục đích trộm cắp tài sản được Q đồng ý, N điều khiển xe máy đi đến nhà ông Cam Văn D ở Nà L, xã Mông Ân, huyện Bảo L quan sát nhìn thấy một con chó lông xù dài màu đen nặng khoảng 03kg, quan sát xung quanh không có ai, cả 2 nhanh chóng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trộm chó) khi đi tiếp một đoạn đường, khi nhìn thấy Q đã bắt được chó lập tức quay xe máy lại đón Q để cùng nhau tẩu thoát; đi được một đoạn vì lo sợ có người nhìn thấy, cả hai cho con chó vào chiếc bao tải màu đỏ cam, rồi treo bao tải ở móc bên trái xe máy; sau đó, N gọi điện thoại cho Ma Văn T hỏi có mua chó không, T hỏi “Chó ở đâu” N trả lời là “lấy ở Mông Ân, Bảo L” N hỏi vị trí T đang ở đâu được biết T đang ở gần đầu cầu Nam Q thuộc xóm Pác Ròm, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Cả hai đi xe máy đến gặp T để đem bán T hỏi “Chó to hay chó nhỏ, lấy ở xa hay ở gần” N nói “Chó nhỏ, lấy ở Mông Ân” T đồng ý mua, cả hai bán con chó vừa trộm được với giá 400.000 đồng, nhưng T trả giá với số tiền 350.000 đồng, được Q và N đồng ý bán. Khi trả tiền T chỉ trả tiền cho N số tiền

340.000 đồng, nhận được tiền N đưa toàn bộ số tiền bán chó cho Q; sau đó, Q một mình đi mua Heroine với một người không quen biết với giá 200.000 đồng, rồi cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại Q giữ và đã đem sử dụng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 93/KL-HĐĐGTS, ngày 31/7/2023 và số 125/KL-HĐĐGTS, ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, Cao Bằng kết luận: 01(Một) con gà trống, lông màu đen, trọng lượng 1,8kg, 01(Một) con gà mái lông màu vàng, trọng lượng 1,3kg có tổng giá trị là 390.000 đồng, 01(Một) đầu máy nổ D180 Cao Phong bằng sắt, màu sơn đỏ đen, do (Trung Quốc) sản xuất, động cơ chạy bằng dầu diesel, khởi động bằng cần quay tay, có trọng lượng 75kg có giá trị là 600.000 đồng, 01(Một) con chó, lông xù màu đen, nặng 03kg có giá trị là 180.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng khoản điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị, xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 23/7/2023, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo N đã lấy trộm 02 con gà trị giá 390.000 đồng của anh Hầu Văn H; Ngoài lần trộm cắp gà như trên, tại cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận còn được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, bị cáo N một mình đi trộm 01 đầu máy nổ của anh Lý Văn K trị giá 600.000 đồng, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, bị cáo cùng với Hoàng Văn Q được lấy trộm 01(Một) con chó, nặng 03 kg trị giá 180.000 đồng, của gia đình anh Cam Văn D;

Hành vi trộm cắp của bị cáo N tuy có tính chất ít nghiêm trọng, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, vì muốn có tiền để đi mua Heroine sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo N đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ma Văn N có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự, nhưng không chịu tu chí rèn luyện bản thân để có thu nhập cho bản thân và gia đình, bản thân nhiều lần được thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, quyền và lợi ích của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại địa phương, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân thường ham chơi lại muốn có tiền để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố T thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có 01 (Một) tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023, bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản", cho đến nay bị cáo vẫn chưa nộp phạt số tiền trên. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không được hưởng T tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

- *T tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *T tiết tăng nặng: Không có*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mặc dù, bị cáo N là người có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần. Do vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bị hại Hầu Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn người bị hại không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại về tài sản, vì số

tài sản 02 (Hai) con gà bị mất trộm ông Hoà đã nhận lại được, về trách nhiệm hình sự, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người bị hại ông Lý Văn K và Cam Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, gia đình anh K bị mất trộm 01 chiếc đầu máy nổ D180 Cao Phong, bằng sắt, màu sơn đỏ đen do Trung Quốc sản xuất, động cơ chạy bằng dầu diesel do bị cáo N trộm đem đi bán; hiện nay chiếc đầu máy nổ trên không biết bị cáo bán cho ai, tại đâu; do vậy anh K yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường bằng tiền mặt theo Hội đồng định giá với số tiền là 600.000 đồng, sau khi trộm cắp được bị cáo đã rủ Hoàng Văn T người cùng đi bán chiếc đầu máy nổ trên, tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn tự nguyện một mình nhất trí bồi thường số tiền trên cho bị hại Lý Văn K, bị cáo không yêu cầu T liên đới bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm;

Bị hại Cam Văn D trong đơn yêu cầu trình bày như sau: Gia đình tôi bị mất tài sản là 01 (Một) con chó ta có hình dáng lông xù, màu đen, nặng khoảng 03 kg do bị cáo N trộm đem đi bán cho Ma Văn T, khi mua về T tiếp tục nuôi được thời gian, con chó đã bỏ đi đâu không biết, không tìm thấy. Tại phiên tòa ông D đề nghị bị cáo N có trách nhiệm bồi thường bằng tiền mặt theo trị giá do Hội đồng định giá kết luận với số tiền 180.000 đồng, ông D không có yêu cầu gì thêm; tuy nhiên, khi đi trộm chó có Hoàng Văn Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng được thực hiện hành vi trộm cắp, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu Q cùng liên đới bồi thường cho Ông D, bị cáo N hoàn toàn tự nguyện nhất trí một mình tự bồi thường cho ông D toàn bộ số tiền trên, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét gì thêm;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Ma Thị H và anh Ma Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung sự việc ông bà đã khai rõ, đầy đủ trong hồ sơ vụ án; tài sản là 01(Một) xe máy do bị cáo N mượn của ông C (chồng bà H), khi bị cáo mượn xe máy C không biết N mượn đi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đã xác định được chủ sở hữu tài sản của xe máy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01(Một) xe máy trên cho chủ sở hữu bà Ma Thị H; ông C và bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về trách nhiệm Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định.

Trong vụ án các đối tượng Hoàng Văn Q và Ma Văn T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Ma Văn N, giá trị tài sản mà Q và T chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng; Q và T chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và T là có căn cứ.

Đối với Ma Văn T là người mua con chó với N và Q do trộm cắp có được, quá trình điều tra đã xác định T không được hứa hẹn trước với N và Q; T cũng

không biết con chó N và Q bán là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không tiến hành xử lý đối với T là có căn cứ, đối với số tiền do bị cáo N và Q đem chó đi bán cho T được số tiền 340.000 đồng, anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo N và Q phải liên đới bồi thường số tiền trên, do vậy Hội đồng xét xử không truy thu số tiền trên, không xem xét gì thêm.

Đối với người đàn ông lạ mặt được mua đầu máy nổ với N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của người này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để mở rộng điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi mua ma túy (Heroine) về sử dụng của bị cáo và Q do, N và Q không xác định được nhân thân, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của người bán ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hầu Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn T cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung đã nêu rõ trong đơn, cả hai đều không yêu cầu bị cáo N bồi thường về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu gì khác, không có khiếu nại hay khiếu kiện gì đối với bị cáo trong thời gian tới; các bị hại ông Lý Văn K và ông Cam Văn D cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và cả hai cùng yêu cầu bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cụ thể ông Lý Văn K yêu cầu bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông trị giá bằng tiền mặt theo như Hội đồng định giá với số tiền 600.000 đồng; ông Cam Văn D yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị bằng tiền mặt theo Hội đồng định giá với số tiền 180.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Ma Văn N nhất trí bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo vẫn chưa bồi thường cho người bị hại được khoản tiền trên; do vậy, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) bao tải màu cam đã qua sử dụng là vật chứng vụ án cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh dương, mặt sau điện thoại không có nắp, điện thoại không gắn thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng Tịch thu phát mại để nộp Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Ma Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn N 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Ma Văn N có trách nhiệm bồi thường về trách nhiệm dân sự cho Lý Văn K số tiền 600.000 đồng, (bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng) và Cam Văn D số tiền 180.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

Xác nhận, tại phiên tòa bị hại Hầu Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ma Văn T không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo N về bồi thường trách nhiệm dân sự;

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 01 (Một) bao tải màu cam đã qua sử dụng.

- *Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh dương, mặt sau điện thoại không có nắp, điện thoại không gắn thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Xác nhận T trạng vật chứng, tài sản hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng số 09 ngày 15/11/2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Ma Văn N phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo phải nộp tổng số tiền 500.000 đồng, (bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện, tỉnh;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND T.T Pắc M; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Đức Thọ